

Bản án số: 113/2020/HSST
Ngày: 15/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Viết Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Tùng

2/ Bà Lê Thị Bích Dung

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng - Cán bộ Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên
tòa:* Ông Nguyễn Văn Thiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2020/HSST, ngày 21/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1957/2020/QĐXXST-HS, ngày 24/04/2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại tỉnh Bắc Giang; Thường trú: Xóm Vườn Hoa, thị trấn X, huyện X, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: 283 Phạm Văn Bạch, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C2 và bà Nguyễn Thị B; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 05/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

2. Nguyễn Văn N; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1991 tại tỉnh Bắc Giang; Thường trú: Xã Tiên Hưng, huyện X, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: 86/11 Trần Thái Tông, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C3 và bà Phạm Thị P; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Nguyễn Thị Bích N1; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 09/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

3. Phạm Văn C; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1976 tại tỉnh Hải Dương; Thường trú: 45/25/20/43B Trần Thái Tông, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn A1 (chết) và bà Nguyễn Thị Đ (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Nguyễn Thị T1 và 02 con (con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2006); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tháng 9/2016, Công an Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc (đã được xóa); Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 09/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

4. Trần Thị H; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1981 tại tỉnh Bắc Giang; Thường trú: Thôn Trảng 1, thị trấn X, huyện X, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: 87/31 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc L2 và bà Nguyễn Thị Q; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Nguyễn Văn D và 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2011); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 05/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

5. Hoàng Văn L1; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1984 tại tỉnh Bắc Giang; Thường trú: Xóm Giàng, xã V, huyện X, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: 115 Hoàng Bật Đạt, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng Văn H3 và bà Vũ Thanh B1; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Nguyễn Thị L3 và 01 con (sinh năm 2005); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 09/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

6. Nguyễn Thị Hồng A; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1995 tại tỉnh Bắc Giang; Thường trú: Xóm Vườn Hoa, thị trấn X, huyện X, tỉnh Bắc Giang; Chỗ ở: 01 Nguyễn Chánh Sắt, Phường E, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Bá M và bà Đinh Thị Tường V; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 01/02/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

7. Vũ Quang H1; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1995 tại tỉnh Thái Bình; Thường trú: Tổ 13, phường Q, thành phố R, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở: 745/46 Quang Trung, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp:

Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Quang C4 và bà Nguyễn Thị L4; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Lê Thị Ngọc A2 và 01 con (sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 09/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

8. Bùi Thị H2; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1985 tại tỉnh Bắc Giang; Thường trú: 441 Phạm Văn Bạch, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: Số 04 Công Lữ, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Thanh H4 và bà Trần Thị D1; Hoàn cảnh gia đình: Có chồng là ông Nguyễn Văn L5 và 02 con (con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2012); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 05/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

9. Nguyễn Văn T; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1985 tại tỉnh Bắc Giang; Thường trú: 11/9 Hiệp Thắng, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Dương; Chỗ ở: Số 55 Hoàng Bật Đạt, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị L6; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Nguyễn Hoàng Phi Y và 01 con (sinh năm 2014); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/3/2002, Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số: 78/HSST; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 05/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

10. Phan Trường G; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1974 tại tỉnh Quảng Bình; Thường trú: 98/85A Phan Huy Ích, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Văn T2 và bà Cao Thị H5; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ là bà Hoàng Thị Phi K1 và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 05/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

11. Hoàng Thị Mỹ C1; Giới tính: Nữ; Sinh năm: 1983 tại tỉnh Bình Thuận; Thường trú: Thôn 2, xã Đ, huyện T, tỉnh Bình Thuận; Chỗ ở: 98/85A Phan Huy Ích, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hoàng K2 (chết) và bà Nguyễn Thị M1; Hoàn cảnh gia đình: Chưa có chồng, con; Tiền án: 29/11/2017, bị Tòa án nhân dân tỉnh Bình

Thuận xử phạt 04 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng, tính từ ngày tuyên án, về tội “Đánh bạc” Bản án HSPT số 94/2017/HS-PT, bị cáo chưa được xóa án tích. Tiền sự: Không; Tạm giữ, tạm giam ngày 09/01/2019, đến ngày 05/4/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại - Có mặt.

Những người tham gia tố tụng khác:

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Văn C2; Sinh năm: 1967

Chỗ ở: 86C Công Lữ, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

2. Ông Nguyễn Thế V; Sinh năm: 1997

Chỗ ở: 86C Công Lữ, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

3. Ông Trịnh Văn T3; Sinh năm: 1995

Chỗ ở: 407 Phạm Văn Bạch, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Minh H6; Sinh năm: 1989

Chỗ ở: 183/7A, Khu phố 6, Song Hành, phường S, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

5. Ông Nguyễn Văn K; Sinh năm: 1961

Chỗ ở: 17/1 Tân Trụ, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

6. Bà Dương Thị Thu T4; Sinh năm: 1981

Chỗ ở: 63/2B Nguyễn Sỹ Sách, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

7. Ông Nguyễn Văn D; Sinh năm: 1974

Chỗ ở: 87/31 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Có mặt.

8. Bà Nguyễn Thị P; Sinh năm: 1991

Chỗ ở: 18/41/169 Nguyễn Tư Giản, Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

9. Bà Nguyễn Thị H7; Sinh năm: 1973

Chỗ ở: 417/53/12 Lê Văn Thọ, Phường S, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

10. Ông Nguyễn Quang B2; Sinh năm: 1978

Chỗ ở: 3/1 Nguyễn Sỹ Sách, Phường Y, quận Z1, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

11. Bà Nguyễn Như N2; Sinh năm: 1999

Chỗ ở: 183 Công Lữ, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

12. Ông Phạm Minh L7; Sinh năm: 1981

Chỗ ở: 98/28 Công Lữ, Phường Y, quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

- *Người bào chữa:*

Ông Nguyễn Thái Nguyên là luật sư của Văn phòng luật sư Nguyễn Thái Nguyên thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết hợp với Công an Phường 15, quận Tân Bình tiến hành kiểm tra 19 tụ điểm đánh bạc bằng hình thức ghi số đề tại khu vực Phường 15, quận Tân Bình. Bắt quả tang 10 tụ điểm đánh bạc bằng hình thức ghi số đề cho nhiều đối tượng tham gia đánh bạc, có số tiền dùng để đánh bạc là trên 5.000.000 đồng cùng tang vật, cụ thể như sau:

1. Nguyễn Văn L ghi đề tại số 87/24B Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, Lâm đang ghi đề cho Đoàn Đăng Khoa có số tiền ghi trên phoi là 576.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc là 7.600.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra L đã khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ tháng 11/2018 cho đến ngày bị bắt. Sau khi ghi số đề cho khách, L liệt kê các số ghi đề được trong ngày rồi nhắn tin qua điện thoại cho người tên H8 (không rõ lai lịch) và nhắn tin qua mạng Zalo cho người tên Quang A3 (không rõ lai lịch) để được hưởng hoa hồng 3% trên tổng số tiền ghi trên phoi đề. Sau khi có kết quả xổ số thì H8 và Quang A3 trực tiếp gặp L để tính toán tổng kết số tiền đánh bạc trong ngày, có người trúng đề thì giao tiền cho L để trả cho khách theo tỉ lệ thỏa thuận nếu đánh 02 số với số tiền 1.000 đồng thì trúng được 75.000 đồng, đánh 03 số với số tiền 1.000 đồng thì trúng được 650.000 đồng và đánh 04 số với số tiền 1.000 đồng nếu trúng được số tiền 5.200.000 đồng. Trung bình mỗi ngày L ghi số đề được từ 6.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng. Trong thời gian khoảng 02 tháng ghi số đề thì L được hưởng lợi số tiền từ 8.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng.

2. Nguyễn Văn N ghi đề tại số 86/11 Trần Thái Tông, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, Ngọc đang ghi đề cho Nguyễn Thị N3 có số tiền ghi trên phoi đề 577.000 đồng và Lý Bô H8 có số tiền ghi trên phoi đề 150.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc của Ngọc là 14.300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra N đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ tháng 11/2018 cho đến ngày bị bắt. Sau khi ghi số đề cho khách, N liệt kê tất cả các số ghi đề trong ngày nhắn tin qua điện thoại cho người tên H9 (không rõ lai lịch) được hưởng hoa hồng 200.000 đồng/ngày. Sau khi có kết quả xổ số nếu có người trúng đề thì H9 đưa tiền cho 01 người đàn ông đến giao cho N để trả cho khách theo tỉ lệ thỏa thuận và tổng kết số tiền đánh bạc trong ngày. Trung bình mỗi ngày, N ghi số đề được từ 15.000.000 đồng đến 17.000.000 đồng. Trong thời gian khoảng 02 tháng ghi số đề N được hưởng lợi số tiền khoảng 12.000.000 đồng.

3. Phạm Văn C ghi đề tại số 13 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, Cơ đang ghi đề cho Trần Thị N4 có số tiền trên phôi đề 265.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền là 48.000.000 đồng. Trong đó 12.000.000 đồng là tiền đánh bạc, còn 36.000.000 đồng là tiền cá nhân.

Tại Cơ quan điều tra, C đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ tháng 10/2018 cho đến ngày bị bắt. Sau khi ghi số đề cho khách, C liệt kê tất cả các số ghi đề được trong ngày nhắn tin qua điện thoại cho người tên C5 (không rõ lai lịch) được hưởng hoa hồng 4,5% trên tổng số tiền của phôi đề. Sau khi có kết quả xổ số nếu có người trúng đề thì đối tượng C5 đưa tiền cho 01 người đàn ông đến giao cho C để trả cho khách theo tỉ lệ thỏa thuận và tổng kết số tiền đánh bạc trong ngày. Trung bình mỗi ngày C ghi số đề được từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Trong thời gian khoảng 03 tháng ghi số đề thì C được hưởng lợi số tiền khoảng 40.000.000 đồng đến 68.000.000 đồng.

4. Trần Thị H ghi đề tại số 87/31 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, Hoàn đang ghi đề cho Nguyễn Thị T5 số tiền ghi trên phôi 288.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc 3.642.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra H đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ tháng 12/2018 cho đến ngày bị bắt. Sau khi ghi số đề cho khách, H liệt kê tất cả các số ghi đề được trong ngày, nhắn tin qua điện thoại và qua mạng Zalo các số ghi đề trong ngày cho người tên H10 (không rõ lai lịch) được hưởng hoa hồng 2% trên tổng số tiền ghi trên phôi. Sau khi có kết quả xổ số nếu có người trúng đề thì H10 đưa tiền cho 01 người đàn ông đến giao cho H để trả cho khách theo tỉ lệ thỏa thuận và tổng kết số tiền đánh bạc trong ngày. Trung bình mỗi ngày H ghi số đề được từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng. Trong thời gian khoảng 01 tháng ghi số đề thì H được hưởng lợi số tiền khoảng 6.000.000 đồng đến 9.000.000 đồng.

5. Hoàng Văn L1 ghi đề tại số 115 Hoàng Bật Đạt, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, Long đang ghi đề cho Nguyễn Ngọc Hùng có số tiền ghi trên phôi đề 1.077.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc là 6.650.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra L1 đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ tháng 10/2018 cho đến ngày bị bắt. Sau khi ghi số đề cho khách xong, L1 liệt kê tất cả các số đề ghi được trong ngày nhắn tin qua điện thoại di động cho người tên T6 và người tên T7 (không rõ lai lịch) được hưởng hoa hồng 3% trên tổng số tiền ghi trên phoi. Sau khi có kết quả xổ số nếu có người trúng đề thì T6 và T7 đưa tiền cho 01 người đàn ông đến giao cho L1 để trả cho khách theo tỉ lệ thỏa thuận. L1 được hưởng thêm 2% của khách trúng đề và tổng kết số tiền đánh bạc trong ngày. Trung bình mỗi ngày L1 ghi số đề được từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, được hưởng hoa hồng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Trong thời gian khoảng 03 tháng ghi số đề thì L1 được hưởng lợi số tiền khoảng 27.000.000 đồng đến 45.000.000 đồng.

6. Nguyễn Thị Hồng A ghi đề tại số 603 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, Hồng A đang ghi đề cho Tống Duy T8 có số tiền ghi trên phoi đề 1.608.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc là 6.225.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Hồng A đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ tháng 12/2018 cho đến ngày bị bắt. Sau khi ghi số đề cho khách, Hồng A liệt kê tất cả các số đề ghi được trong ngày nhắn tin qua điện thoại di động cho người tên T9 (không rõ lai lịch) được hưởng hoa hồng 5.000.000 đồng/tháng. Vào khoảng 16 giờ 10 phút và 18 giờ 10 phút mỗi ngày, T9 sẽ trực tiếp đến gặp Hồng A để nhận phoi và tiền của người đánh bạc trong ngày và giao tiền cho Hồng A để trả cho khách theo tỉ lệ thỏa thuận. Trung bình mỗi ngày Hồng A ghi số đề được từ 2.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, được hưởng hoa hồng 5.000.000 đồng/tháng. Trong thời gian khoảng 01 tháng ghi số đề thì Hồng A được hưởng lợi số tiền khoảng 5.000.000 đồng.

7. Vũ Quang H1 ghi đề tại số 615 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, H1 đang ghi đề cho Đặng Hoàng H11 có số tiền ghi trên phoi 691.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc là 29.547.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra H1 đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ tháng 6/2018 cho đến ngày bị bắt. Sau khi ghi số đề cho khách, H1 liệt kê tất cả các số ghi đề rồi đến nhà của Đỗ Nguyên T10 ngụ tại 47 Bùi Quang Là, Phường 12, quận Gò Vấp, giao phoi đề và tính toán tiền thắng, thua. Trung bình mỗi ngày, H1 ghi số đề được từ 2.000.000 đồng đến 8.000.000 đồng, được hưởng hoa hồng là 6.000.000 đồng/tháng. Trong thời gian khoảng 07 tháng ghi số đề thì H1 được hưởng lợi số tiền khoảng 42.000.000 đồng.

8. Bùi Thị H2 ghi đề tại số 04 Công Lữ, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, H2 đang ghi đề cho Hoàng Công H12 có số tiền ghi trên phoi đề 40.000 đồng, Trần Đình H13 có số tiền ghi trên phoi đề 1.728.000 đồng và Lê Ngọc T11 có số tiền ghi trên phoi đề 244.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc là 23.886.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra H2 đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ tháng 11/2018 cho đến ngày bị bắt. Sau khi ghi số đề cho khách, H2 liệt kê tất cả các số ghi đề nhắn tin qua điện thoại di động cho người tên H14 (không rõ lai lịch) được hưởng hoa hồng 6% trên tổng số tiền ghi trên phôi đề. Sau khi có kết quả xổ số nếu có người trúng đề thì có người đàn ông đến gặp H2 tính toán số tiền đánh bạc trong ngày và chi trả tiền đề cho khách theo tỉ lệ thỏa thuận, H2 được hưởng thêm 2% của khách trúng đề. Trung bình mỗi ngày H2 ghi số đề được từ 18.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng, được hưởng hoa hồng từ 1.000.000 đồng đến 1.400.000 đồng. Trong thời gian khoảng 02 tháng ghi số đề thì H2 được hưởng lợi số tiền khoảng 60.000.000 đồng đến 84.000.000 đồng.

9. Nguyễn Văn T ghi đề tại số 55 Hoàng Bát Đạt, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, T đang ghi đề cho Phạm Văn P1 có số tiền trên phôi 230.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc là 10.958.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức ghi số đề từ tháng 6/2018 cho đến khi bị bắt. Sau khi ghi số đề cho khách, T liệt kê tất cả các số đề nhắn tin qua điện thoại di động người tên B3 (không rõ lai lịch) được hưởng hoa hồng 3% trên tổng số tiền ghi trên phôi đề. Sau khi có kết quả xổ số nếu có người trúng đề thì có người đàn ông đến gặp T để tính toán tổng kết số tiền đánh bạc trong ngày và chi trả cho khách theo tỉ lệ thỏa thuận. Trung bình mỗi ngày T ghi số đề được từ 7.000.000 đồng đến 12.000.000 đồng, được hưởng hoa hồng từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng. Trong thời gian khoảng 07 tháng ghi số đề thì T được hưởng lợi số tiền khoảng 63.000.000 đồng đến 105.000.000 đồng.

10. Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1 ghi đề tại số 21 Cống Lở, Phường 15, quận Tân Bình. Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, C1 phụ giúp cho G đang ghi đề cho Kim Thị Mỹ N5 có số tiền trên phôi đề 2.448.000 đồng thì bị bắt quả tang. Thu giữ số tiền đánh bạc là 34.820.000 đồng.

Đối với G là người trực tiếp quản lý và thu chi và ghi đề tại 21 Cống Lở, phường 15, quận Tân Bình, khi Công an kiểm tra bắt giữ C1 thì G đã đi về nhà. Qua truy xét ngày 10/01/2019, bắt giữ được G có thu giữ số tiền 17.450.000 đồng đánh bạc.

Tại Cơ quan điều tra C1 và G đã khai nhận hành vi phạm tội đánh bạc bằng hình thức ghi số đề như đã nêu trên từ tháng 9/2018 cho đến ngày bị bắt. Sau khi ghi số đề xong, G liệt kê tất cả các số đề ghi rồi nhắn tin qua điện thoại mạng Zalo cho người tên D2 (không rõ lai lịch) được hưởng hoa hồng 5%. Trong ngày, Giang ghi số đề có số tiền trên 10.000.000 đồng thì G gửi tiền qua tài khoản của D2 tại Ngân hàng Sacombank, nếu số tiền ghi đề dưới 10.000.000 đồng thì G giữ lại để tính tiền thắng, thua trả cho khách theo tỉ lệ đã thỏa thuận sau khi có kết quả xổ số trong ngày. Trung bình mỗi ngày Giang ghi số đề được từ 8.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, được hưởng hoa hồng từ

mỗi ngày 1.500.000 đồng. Trong thời gian khoảng 04 tháng ghi sổ đề G được hưởng lợi số tiền khoảng 48.000.000 đồng đến 72.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- *Thu giữ của Nguyễn Văn L:*

- + Số tiền: 7.600.000 đồng.
- + 27 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 7.600.000 đồng.
- + 01 màn hình ASUS.
- + 01 CPU CoolerMaster.
- + 01 điện thoại di động hiệu Iphone.
- + 01 máy tính hiệu Casio.

- *Thu giữ của Nguyễn Văn N:*

- + Số tiền: 14.300.000 đồng.
- + 26 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 12.940.000 đồng.
- + 02 cây viết.
- + 01 cọc giấy dùng ghi phoi đề.
- + 01 máy tính Casio.
- + 02 sổ dò kết quả xổ số.
- + 02 điện thoại Iphone.

- *Thu giữ của Phạm Văn C:*

- + Số tiền: 48.000.000 đồng.
- + 20 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 10.459.000 đồng.
- + 02 cây viết.
- + 02 tờ giấy than.
- + 01 máy tính Casio.
- + 01 điện thoại Iphone.
- + 01 điện thoại Samsung.
- + 02 sổ dò kết quả xổ số.

- *Thu giữ của Trần Thị H:*

- + Số tiền: 3.642.000 đồng.
- + 21 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 5.757.000 đồng.
- + 01 điện thoại Iphone.
- + 01 máy tính Casio.
- + 02 cây viết.
- + 01 cây thước.
- + 01 tờ giấy than.
- + 02 hộp thuốc rỗng đựng phoi đề.

- + 05 cọc giấy ghi phơi đề.
- + 05 sổ dò kết quả xổ số.
- + 02 cọc giấy ghi đề đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Hoàng Văn L1:

- + Số tiền: 6.650.000 đồng.
- + 06 tờ phơi đề có số tiền ghi trên phơi là 5.710.000 đồng.
- + 04 cọc giấy ghi phơi đề (01 cọc giấy đang sử dụng).
- + 02 cây viết.
- + 01 máy tính Casio.
- + 01 sổ dò kết quả xổ số.
- + 01 điện thoại Iphone.
- + 01 điện thoại Nokia.
- + 01 màn hình máy tính hiệu Samsung.
- + 01 CPU hiệu HP.
- + 01 bàn phím.
- + 01 con chuột máy tính.
- + 01 bộ phát Wifi.

- Thu giữ của Nguyễn Thị Hồng A:

- + Số tiền: 6.225.000 đồng.
- + 12 tờ phơi đề có số tiền ghi trên phơi là 3.240.000 đồng.
- + 02 cọc giấy ghi đề.
- + 02 cây viết.
- + 01 tờ giấy than.
- + 01 máy tính Casio.
- + 01 sổ dò kết quả xổ số.
- + 01 sổ ghi tiền thắng thua.
- + 02 điện thoại hiệu Iphone.

- Thu giữ của Vũ Quang H1:

- + Số tiền: 29.547.000 đồng và 500 USD.
- + 12 tờ phơi đề có số tiền ghi trên phơi là 2.904.000 đồng.
- + 11 cọc giấy dùng ghi đề (có 01 cọc giấy ghi đề đang sử dụng).
- + 01 laptop.
- + 04 cây viết.
- + 01 máy tính hiệu Vinacal.
- + 01 điện thoại Iphone.

- Thu giữ của Bùi Thị H2:

- + Số tiền: 138.746.000 đồng.
- + 68 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 25.898.000 đồng.
- + 01 máy tính Casio.
- + 01 cây viết.
- + 10 cọc giấy ghi phoi đề.
- + 03 sổ dò kết quả xổ số.
- + 01 điện thoại Samsung.
- + 01 điện thoại Iphone.
- + 01 laptop hiệu Asus.
- + 01 con chuột vi tính.
- + 01 máy in Canon.
- + 01 bàn phím

- *Thu giữ của Nguyễn Văn T:*

- + Số tiền: 10.958.000 đồng.
- + 12 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 7.839.000 đồng.
- + 02 điện thoại Iphone.
- + 01 máy tính Casio.
- + 01 sổ dò kết quả xổ số.
- + 05 cọc giấy dùng ghi phoi đề.
- + 04 cây viết.

- *Thu giữ của Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1:*

- + Số tiền: 34.820.000 đồng.
- + 21 tờ phoi đề có số tiền là 22.747.000 đồng.
- + 01 máy tính Casio.
- + 02 cọc giấy ghi phoi đề.
- + 02 cây viết.
- + 01 laptop hiệu HP.
- + 01 laptop hiệu Dell.
- + 02 điện thoại Iphone.

Đối với 09 tụ điểm đánh bạc bằng hình thức ghi đề tại Phường 15, quận Tân Bình, khi kiểm tra 09 tụ điểm đánh bạc có số tiền và hiện vật sử dụng đánh bạc, số tiền ghi trên các phoi đề của mỗi tụ điểm là dưới 5.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Thu giữ của Nguyễn Văn C2 và Nguyễn Thế V số tiền đánh bạc là 3.930.000 đồng và 05 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi đề là 3.930.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Quang B2 số tiền đánh bạc là 4.740.000 đồng và 03 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi đề là 1.131.000 đồng. Ngoài ra có thu giữ 100USD là tiền riêng của B2 không dùng đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Thị H7 số tiền đánh bạc là 4.513.000 đồng và 13 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi đề là 3.593.000 đồng.

- Thu giữ của Trịnh Văn T3 số tiền đánh bạc là 3.300.000 đồng và 10 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi đề là 1.801.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Như N2 số tiền đánh bạc là 2.351.000 đồng và 04 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi đề là 4.166.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Thị P số tiền đánh bạc là 1.000.000 đồng và 01 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi đề là 1.000.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn D số tiền đánh bạc là 1.130.000 đồng và 04 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi đề là 1.529.000 đồng.

- Thu giữ của Nguyễn Văn K số tiền đánh bạc là 4.000.000 đồng và 04 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi đề là 4.936.000 đồng.

- Thu giữ của Dương Thị Thu T4 có 02 cọc giấy ghi đề (không có tiền đánh bạc).

Bản cáo trạng số: 495/CT-VKS-P2, ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Nguyễn Thị Hồng A, Vũ Quang H1, Bùi Thị H2, Nguyễn Văn T, Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo đúng theo nội dung bản cáo trạng. Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, nêu lên những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trần Thị H từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn L1 từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng A từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Vũ Quang H1 từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc”.

8. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H2 từ 09 (chín) tháng tù đến 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

9. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

10. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phan Trường G từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Hoàng Thị Mỹ C1 từ 01 (một) năm tù đến 01 (một) năm 3 (ba) tháng tù về tội “Đánh bạc”.

Về xử lý tang vật:

Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý tang vật theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đồng ý với đại diện Viện kiểm sát về phần tội danh, khung hình phạt và không tự bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C thống nhất với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tội danh và khung hình phạt. Tại cơ quan điều tra và phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Cơ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình bị cáo có công với cách mạng, trong thời gian tại ngoại bị cáo luôn chấp hành đúng quy định tại địa pH8. Vì vậy luật sư đề nghị hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo mức án bằng thời gian tạm giam cũng đủ tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Trong vụ án số tiền bị cáo cơ sử dụng vào mục đích đánh bạc là 12.000.000 đồng còn 36.000.000 đồng là tiền cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên đề nghị hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Thị H2 khai nhận số tiền bị cáo được hưởng lợi trong khoản thời gian 02 tháng ghi số đề là: 30.000.000 đồng. Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận số tiền bị cáo được hưởng lợi trong khoản thời gian 07 tháng ghi số đề là: 30.000.000 đồng. Bị cáo Phạm Văn C khai nhận số tiền bị cáo được hưởng lợi trong khoản thời gian 03 tháng ghi số đề là: 20.000.000 đồng. Bị cáo Vũ Quang H1 khai nhận số tiền bị cáo được hưởng lợi trong khoản thời gian 07 tháng ghi số đề là: 30.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tranh luận với luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Văn C và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại số tiền thu lợi bất chính của các bị cáo Bùi Thị H2, Nguyễn Văn T, Phạm Văn C, Vũ Quang H1.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, luật sư, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc

kiểu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Nguyễn Thị Hồng A, Vũ Quang H1, Bùi Thị H2, Nguyễn Văn T, Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1 khai nhận về hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và vụ án còn được chứng minh bằng các tài liệu, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như các biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung, bản tự khai, biên bản bắt người phạm tội quả tang... Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019, Phòng Cảnh sát hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an Phường 15, quận Tân Bình bắt quả tang Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Nguyễn Thị Hồng A, Vũ Quang H1, Bùi Thị H2, Nguyễn Văn T, Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề cho nhiều đối tượng tham gia đánh bạc bằng hình thức mua các ô số đề theo kết quả số số kiến thiết theo ngày. Thu giữ rất nhiều phôi đề có ghi số tiền đánh bạc và thu giữ được số tiền mặt dùng đánh bạc trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng. Do đó, đã có đầy đủ chứng cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Nguyễn Thị Hồng A, Vũ Quang H1, Bùi Thị H2, Nguyễn Văn T, Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1 về tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuy nhiên, Cáo trạng số: 495/CT-VKS-P2, ngày 15/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thể hiện nội dung số tiền đánh bạc của bị cáo Phạm Văn C là 48.000.000 đồng, số tiền đánh bạc của bị cáo Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1 là 34.820.000 đồng là chưa phù hợp với quy định pháp luật. Căn cứ lời khai của các bị cáo Phạm Văn C, Phan Trường G, Hoàng Thị Mỹ C1 có trong hồ sơ vụ án và Bản kết luận điều tra bổ sung vụ án hình sự số: 138-29B/KLĐTBS-PC02(Đ7) thì số tiền đánh bạc của bị cáo Phạm Văn C là 12.000.000 đồng, còn số tiền 36.000.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Cơ. Đối với bị cáo Phan Trường G tham gia ghi số đề với số tiền trên phôi là 22.747.000 đồng. Như vậy, bị cáo Giang chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền đánh bạc là 22.747.000 đồng. Còn bị cáo Hoàng Thị Mỹ C1 là chị vợ của bị cáo Phan Trường G, ngày 09/01/2019 do Giang bận việc nên nhờ bị cáo Châu ghi số đề thì bị bắt quả tang. Vì vậy, bị cáo Châu chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số tiền ghi trên phôi ngày 09/01/2019 là 9.670.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở để chứng minh vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 09/01/2019:

Bị cáo Nguyễn Văn L ghi đề tại số 87/24B Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 27 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 7.600.000 đồng và số tiền đánh bạc là 7.600.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn N ghi đề tại số 86/11 Trần Thái Tông, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 26 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 12.940.000 đồng và số tiền đánh bạc là 14.300.000 đồng.

Bị cáo Phạm Văn C ghi đề tại số 13 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 20 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 10.459.000 đồng và số tiền đánh bạc là 12.000.000 đồng.

Bị cáo Trần Thị H ghi đề tại số 87/31 Nguyễn Sỹ Sách, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 21 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 5.757.000 đồng và phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 5.757.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Văn L1 ghi đề tại số 115 HoàngBATĐạt, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 06 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 5.710.000 đồng và số tiền đánh bạc là 6.650.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Thị Hồng A ghi đề tại số 603 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 12 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 3.240.000 đồng và số tiền đánh bạc là 6.225.000 đồng.

Bị cáo Vũ Quang H1 ghi đề tại số 615 Phạm Văn Bạch, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 12 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 2.904.000 đồng và số tiền đánh bạc là 29.547.000 đồng.

Bị cáo Bùi Thị H2 ghi đề tại số 04 Cống Lở, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 68 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 25.898.000 đồng và phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 25.898.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T ghi đề tại số 55 HoàngBATĐạt, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 12 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 7.839.000 đồng và số tiền đánh bạc là 10.958.000 đồng.

Bị cáo Phan Trường G ghi đề tại số 21 Cống Lở, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 21 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 22.747.000 đồng và phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 22.747.000 đồng.

Bị cáo Hoàng Thị Mỹ C1 ghi đề tại số 21 Cống Lở, Phường 15, quận Tân Bình thì bị bắt quả tang. Thu giữ 20 tờ phoi đề có số tiền ghi trên phoi là 9.677.000 đồng và phải chịu trách nhiệm với số tiền đánh bạc là 9.670.000 đồng.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Nguyễn Thị Hồng A, Vũ Quang H1, Bùi Thị H2, Nguyễn Văn T, Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1 là “*Đánh bạc trái phép được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*”

nên cần phải áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt các bị cáo.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi việc đánh bạc là lối sống sinh hoạt không lành mạnh, kích thích lòng tham và lười biếng lao động của người khác. Việc đánh bạc cho nhiều người tham gia gây tác động xấu ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, tạo điều kiện cho tội phạm khác phát triển. Do đó, cần có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra mới đủ tác dụng giáo dục các bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này tất cả các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Nguyễn Thị Hồng A, Vũ Quang H1, Bùi Thị H2 và Phan Trường G phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Riêng bị cáo Hoàng Thị Mỹ C1, ngày 29/11/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xử phạt 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc” theo Bản án số: 94/2017/HSPT. Lần phạm tội này của bị cáo C1 thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Hoàng Thị Mỹ C1 thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội với vai trò thứ vụ. Tuy nhiên, bị cáo Châu có tiền án về “Đánh bạc”, lần phạm này thuộc trường hợp tái phạm nên cần phải xử phạt bị cáo C1 mức phạt tù có thời hạn mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Phạm Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ như phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ, gia đình bị cáo có công với cách mạng (cha bị cáo được tặng thưởng Huân chương kháng chiến). Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo C1 mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt và bằng thời hạn tạm giam cũng đủ để giáo dục và cải tạo bị cáo thành công dân tốt.

Các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Vũ Quang H1 và Bùi Thị H2 có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tại ngoại không vi phạm các quy định pháp luật của Nhà nước. Do vậy, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội

nên cho các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Vũ Quang H1 và Bùi Thị H2 được hưởng án treo.

Bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, số tiền đánh bạc nhỏ, sau khi được tại ngoại luôn chấp hành đúng pháp luật tại địa p8, có nơi cư trú và việc làm ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo Phan Trường G và Nguyễn Thị Hồng A có nhiều tình tiết giảm nhẹ, các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú ổn định, trong thời gian tại ngoại không vi phạm các quy định pháp luật của Nhà nước, gia đình bị cáo công với cách mạng, gia đình các bị cáo công với các mạng, bản thân bị cáo Giang từng có thời gian phục vụ trong quân ngũ. Vì vậy, Hội đồng xét xử phạt các bị cáo hình phạt chính là phạt tiền cũng có thể cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, cần áp dụng thêm khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Vũ Quang H1, Bùi Thị H2 và Nguyễn Văn T một khoản tiền để sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn N, Phạm Văn C, Trần Thị H, Hoàng Văn L1, Nguyễn Thị Hồng A, Vũ Quang H1, Bùi Thị H2, Nguyễn Văn T, Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1 phải nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính để sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với Nguyễn Văn C2, Nguyễn Thế V, Nguyễn Quang B2, Nguyễn Thị H7, Trịnh Văn T3, Nguyễn Như N2, Nguyễn Thị P, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn K và Dương Thị Thu T4 đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức bán các ô số đề cho nhiều đối tượng tham gia đánh bạc theo kết quả xổ số kiến thiết theo ngày có số tiền trên phôi chưa đủ 5.000.000 đồng, chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc. Do đó, không đủ căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

- Đối với các đối tượng tên H8, Quang A3, H9 (Hưng), C3, Hùng T12, T7, Tân Hưng, D2, B3 đã nhận phôi đề (thầu đề) của các tụ điểm ghi đề được trong ngày giao lại phôi đề. Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ cụ thể và kết quả xác minh về các số điện thoại đến nay chưa có kết quả. Do đó, chưa có căn cứ để xử lý, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh khi nào làm rõ được lai lịch sẽ tiến hành điều tra xử lý sau là có căn cứ.

- Đối với Đoàn Đăng K3, Nguyễn Thị N3, Lý Bỏ H8, Trần Thị N4, Nguyễn Thị T5, Nguyễn Ngọc H10, Đặng Hoàng H11, Hoàng Công H12, Trần Đình H13, Lê Ngọc T11, Phạm Văn P1, Kim Thị Mỹ N5, Hoàng Văn Q1 là người tham gia đánh bạc mua các ô số đề (không trúng và phát hiện trước giờ xổ số). Tổng Duy T8, Nguyễn Bá D2 và Trần Huệ N6 có đến các tụ điểm đề mua các ô số đề nhưng chưa kịp mua ô số đề thì bị phát hiện. Qua kiểm tra thu giữ số tiền dùng đánh bạc của từng người trị giá dưới 5.000.000 đồng, chưa có

tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc, Do đó, không đủ căn cứ xử lý, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính là có căn cứ.

- Đối với Đỗ Nguyên T10 ngụ tại 47 Bùi Quang Là, Phường 12, quận Gò Vấp là người nhận phôi đề của H1, qua xác minh tại Công an Phường 12, quận Gò Vấp được biết không có ai là Đỗ Nguyên T10 đang cư ngụ tại địa chỉ trên. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xác minh và truy tìm khi nào có đủ chứng cứ thì sẽ xử lý sau.

Về vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 7.600.000 đồng; 01 (một) CPU CoolerMaster; 01 (một) màn hình ASUS; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone; 01 (một) máy tính hiệu Casio thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn L là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 14.300.000 đồng; 01 (một) máy tính Casio; 02 (hai) điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn N là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 02 (hai) cây viết; 01 (một) cọc giấy dùng ghi phôi đề; 02 (hai) sổ dò kết quả xổ số thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 12.000.000 đồng; 01 (một) máy tính Casio; 01 (một) điện thoại Iphone; 01 (một) điện thoại Samsung thu giữ của bị cáo Phạm Văn C là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 02 (hai) cây viết; 02 (hai) tờ giấy than; 02 (hai) sổ dò kết quả xổ số thì tịch thu tiêu hủy. Còn số tiền 36.000.000 đồng là tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Cơ.

- Đối với số tiền 3.642.000 đồng; 01 (một) điện thoại Iphone; 01 (một) máy tính Casio thu giữ của bị cáo Trần Thị H là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 02 (hai) cây viết; 01 (một) cây thước; 01 (một) tờ giấy than; 02 (hai) hộp thuốc rồng đựng phôi đề; 05 (năm) cọc giấy ghi phôi đề; 05 (năm) sổ dò kết quả xổ số; 02 (hai) cọc giấy ghi đề đã qua sử dụng thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.650.000 đồng; 01 (một) máy tính Casio; 01 (một) điện thoại Iphone; 01 (một) điện thoại Nokia; 01 (một) màn hình máy tính hiệu Samsung; 01 (một) CPU hiệu HP; 01 (một) bàn phím; 01 (một) con chuột máy tính; 01 (một) bộ phát Wifi thu giữ của bị cáo Hoàng Văn L1 là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 04 (bốn) cọc giấy ghi phôi đề (01 cọc giấy đang sử dụng); 02 (hai) cây viết; 01 (một) sổ dò kết quả xổ số thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 6.225.000 đồng; 01 (một) máy tính Casio; 02 (hai) điện thoại hiệu Iphone thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Hồng A là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 02 (hai) cọc giấy ghi đề; 02 (hai) cây viết; 01 (một) tờ giấy than;

01 (một) sổ dò kết quả xổ số; 01 (một) sổ ghi tiền thắng thua thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 29.547.000 đồng; 01 laptop; 01 máy tính hiệu Vinacal; 01 điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo Vũ Quang H1 là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 11 (mười một) cọc giấy dùng ghi đề (có 01 cọc giấy ghi đề đang sử dụng); 04 (bốn) cây viết thì tịch thu tiêu hủy. Còn số tiền 500 USD bị cáo Hiếu khai là tài sản riêng của bị cáo, tuy nhiên theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2013 thì bị cáo Hiếu không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp của số tiền 500 USD nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 23.886.000 đồng; 01 (một) máy tính Casio; 01 (một) điện thoại Samsung; 01 (một) điện thoại Iphone; 01 (một) Laptop hiệu Asus; 01 (một) con chuột vi tính; 01 (một) máy in Canon; 01 (một) bàn phím thu giữ của bị cáo Bùi Thị H2 là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) cây viết; 10 (mười) cọc giấy ghi phôi đề; 03 (ba) sổ dò kết quả xổ số thì tịch thu tiêu hủy. Còn số tiền 114.860.000 đồng là tiền cá nhân của bị cáo Hoa không sử dụng dùng để đánh bạc nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Hoa.

- Đối với số tiền 10.958.000 đồng; 02 (hai) điện thoại Iphone; 01 (một) máy tính Casio thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 01 (một) sổ dò kết quả xổ số; 05 (năm) cọc giấy dùng ghi phôi đề; 04 (bốn) cây viết thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 34.820.000 đồng; 01 (một) máy tính Casio; 01 (một) Laptop hiệu HP; 01 (một) Laptop hiệu Dell; 02 (hai) điện thoại Iphone thu giữ của bị cáo Phan Trường G và Hoàng Thị Mỹ C1 là vật chứng của vụ án do bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Đối với 02 (hai) cọc giấy ghi phôi đề; 02 (hai) cây viết thì tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.930.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn C2 và Nguyễn Thế V, số tiền 4.740.000 đồng thu giữ của Nguyễn Quang B2, số tiền 4.513.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị H7, số tiền 3.300.000 đồng thu giữ của Trịnh Văn T3, số tiền 2.351.000 đồng thu giữ của Nguyễn Như N2, số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Thị P, số tiền 1.130.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn D, số tiền 4.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn K là số tiền do các đương sự sử dụng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 05 (năm) tờ phôi đề thu giữ của Nguyễn Văn C2 và Nguyễn Thế V, 03 (ba) tờ phôi đề thu giữ của Nguyễn Quang B2, 13 (mười ba) tờ phôi đề thu giữ của Nguyễn Thị H7, 10 (mười) tờ phôi đề thu giữ của Trịnh Văn T3, 04 (bốn) tờ phôi đề thu giữ của Nguyễn Như N2, 01 (một) tờ phôi đề thu giữ của Nguyễn Thị P, 04 (bốn) tờ phôi đề thu giữ của Nguyễn Văn D, 04 (bốn) tờ phôi đề thu giữ của Nguyễn Văn K cần tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- Đối với số tiền 100 USD thu giữ của Nguyễn Quang B2, ông B2 khai số tiền này là tài sản riêng của ông B2. Tuy nhiên, theo quy định tại Điều 22 Pháp lệnh ngoại hối năm 2005, sửa đổi bổ sung năm 2013 thì ông B2 không chứng minh được nguồn gốc hợp pháp của số tiền 100 USD nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 225 (hai trăm hai mươi lăm) tờ phôi đề và 02 (hai) cọc giấy ghi đề thu giữ của các bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn L 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội: **“Đánh bạc”**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn N 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội: **“Đánh bạc”**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn N số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phạm Văn C 04 (bốn) tháng tù** về tội: **“Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày 09/01/2019 đến ngày 09/5/2019. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Phạt bị cáo Phạm Văn C số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Trần Thị H 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội: **“Đánh bạc”**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Trần Thị H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Văn L1 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội: **“Đánh bạc”**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 6 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt bị cáo Hoàng Văn L1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hồng A 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng** về tội: **“Đánh bạc”** để nộp vào ngân sách Nhà nước.

7. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Vũ Quang H1 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội: **“Đánh bạc”**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Vũ Quang H1 số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

8 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Bùi Thị H2 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội: **“Đánh bạc”**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Bùi Thị H2 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

9 Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo về tội: **“Đánh bạc”**. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 15, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

10 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Phan Trường G 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng** về tội: **“Đánh bạc”** để nộp vào ngân sách Nhà nước.

11. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 2 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Hoàng Thị Mỹ C1 06 (sáu) tháng tù** về tội: **“Đánh bạc”**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ cho thời gian tạm giam từ ngày 09/01/2019 đến ngày 05/4/2019.

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Buộc các bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính. Cụ thể:

- + Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp lại số tiền: 8.000.000 (tám triệu) đồng.
- + Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp lại số tiền: 12.000.000 (mười hai triệu) đồng.
- + Bị cáo Phạm Văn C phải nộp lại số tiền: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.
- + Bị cáo Trần Thị H phải nộp lại số tiền: 6.000.000 (sáu triệu) đồng.
- + Bị cáo Hoàng Văn L1 phải nộp lại số tiền: 27.000.000 (hai mươi bảy) đồng.
- + Bị cáo Nguyễn Thị Hồng A phải nộp lại số tiền: 5.000.000 (năm triệu) đồng.
- + Bị cáo Vũ Quang H1 phải nộp lại số tiền: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.
- + Bị cáo Bùi Thị H2 phải nộp lại số tiền: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.
- + Bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp lại số tiền: 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

+ Bị cáo Phan Trường G phải nộp lại số tiền: 48.000.000 (bốn mươi tám triệu) đồng.

- Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại cho:

+ Bị cáo Phạm Văn C số tiền: 36.000.000 (ba mươi sáu triệu) đồng.

+ Bị cáo Bùi Thị H2 số tiền 114.860.000 (một trăm mười bốn triệu tám trăm sáu mươi ngàn) đồng.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước:

+ Số tiền: 181.852.000 (một trăm tám mươi một triệu tám trăm năm mươi hai ngàn) đồng và 600 (sáu trăm) USD.

+ 10 (mười) máy tính các loại.

+ 01 (một) màn hình hiệu ASUS có số F2LMRS022544.

+ 01 (một) màn hình máy tính hiệu Samsung có số 1457HYTB801589E.

+ 01 (một) CPU hiệu CoolerMaster có số RCK380KWN11134800514.

+ 01 (một) CPU hiệu HP có số JPA93504J4.

+ 01 (một) bàn phím hiệu Venr.

+ 01 (một) bàn phím máy vi tính ZADEZ (mất 04 phím).

+ 01 (một) bộ phát Wifi Viettel có số: ZTEGC1C2F17E.

+ 01 (một) chuột máy tính hiệu Sumtax.

+ 01 (một) chuột vi tính.

+ 01 (một) laptop hiệu Dell có số 5KT70F2 (mất 01 phím).

+ 01 (một) laptop hiệu Asus có số ECN0WU094239504.

+ 01 (một) laptop hiệu HP có số 8CG830432M.

+ 01 (một) laptop hiệu DELL Vostro có số 8693470118.

+ 01 (một) máy in hiệu Canon có số NBJA319889.

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 359405087696520 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 353333071150922 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim số:...041882).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 358624070606103 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 356723081803055 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 355842082390762 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 357269099161713 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 990002246484412 (màn hình bể).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 356571081054876 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 355397070671046 (cũ, trầy xước).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 355691070137424 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 358611070432689 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 01 (một) điện thoại di động Iphone IMEI: 359405080127473 (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 02 (hai) điện thoại di động Iphone không ghi được IMEI (không kiểm tra được imei do không có nguồn điện, imei ở khay sim).

+ 01 (một) điện thoại di động Nokia có IMEI: 354892088986601.

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung có IMEI: 357766079800004.

+ 01 (một) điện thoại di động Samsung có IMEI: 351665068575443.

Tịch thu tiêu hủy:

+ 42 (bốn mươi hai) cùi giấy dùng ghi phơi đề.

+ 21 (hai mươi một) cây viết.

+ 15 (mười lăm) sổ dò kết quả xổ số và ghi tiền thắng thua.

+ 06 (sáu) tờ giấy than.

+ 02 (hai) hộp thuốc rồng dùng đựng phơi đề.

+ 01 (một) cây thước.

Tiếp tục lưu giữ cùng hồ sơ vụ án 225 (hai trăm hai mươi lăm) tờ phơi đề và 02 (hai) cùi giấy phơi đề thu giữ của các bị cáo.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số: 127/20 ngày 06 tháng 01 năm 2020 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản số: 3949.0.9059775.00000, tại kho bạc Nhà nước Quận 10, ngày 06/5/2019; Chứng nhận nộp tiền, số HD-Invoice No: 080819.2770.0030, ngày 08/8/2019).

- Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

(Đã giải thích chế định án treo).

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND-TP.HCM; (3)
- Cục THA-DS; (1)
- THA HS; (12)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Bị cáo; (11)
- Luật sư; (1)
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (12)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (11)
- Lưu, hình sự, hồ sơ; (60) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Viết Hùng